**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**QUẬN HOÀNG MAI**
**TP HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 216/2023/HSST
Ngày: 12/9/2023

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, TP HÀ NỘI**
**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**:

***Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:*** Bà Đỗ Thị Mai Thu

***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Nguyễn Sơn Hóa

Bà Nguyễn Thị Dứa

***Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân - Cán bộ Toà án nhân dân quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Nguyệt Ánh - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, TP Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 175/2023/HSST ngày 07/7/2023 đối với bị cáo:

*Họ tên*: **LONG QUÝ Q** - Sinh ngày 25/02/1999 tại Hà Nội

ĐKHKTT: số 10, ngõ D, phố T, phường B, quận T, TP Hà Nội

Đăng ký tạm trú: thôn C, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Tự do Trình độ văn hoá: 9/12

Con ông: Long Quang Q1 Con bà: Nguyễn Thị Quỳnh N

Có chồng là Nguyễn Mạnh V và có 03 con: lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm tháng 4/2023

- TATS: Không

(Danh chỉ bản số 432 do công an quận H lập ngày 01/6/2023)

Bị cáo tại ngoại; hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại trong vụ án*: Chị Nguyễn Thị Ngọc P - SN 1992 (Vắng mặt)

Cư trú tại: Căn 3211 P…9, Khu đô thị T, phường M, quận H, Hà Nội

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1/ Anh Nguyễn Minh H - SN 1996 (Vắng mặt)

Cư trú tại: số 211 T2, phường T, quận Đ, TP Hà Nội

2/ Anh Phạm Ngọc T - SN 1991 (Vắng mặt)

Cư trú tại: số 19 phố N, thị trấn T, huyện G, TP Hà Nội

3/ Anh Phạm Văn H - SN 1982 (Vắng mặt)

Cư trú tại: xã T, huyện B, TP Hà Nội

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Ngày 06/01/2023, chị Nguyễn Thị Ngọc P phát hiện bị mất các đồ trang sức bằng vàng để ở trong ngăn tủ đựng đồ tại phòng ngủ của mình tại Căn hộ 3211 P…9, Khu đô thị T, phường M, quận H, Hà Nội. Chị P kiểm tra máy ghi hình trong nhà thì thấy người giúp việc mới đến là Long Quý Q có cắt cầu dao căn hộ vào thời điểm gia đình chị bị mất tài sản nên nghi ngờ Q là người thực hiện hành vi trộm cắp. Chị P đã đến cơ quan Công an trình báo.

Ngày 07/02/2023, qua rà soát đối tượng nghi vấn của lực lượng công an, Long Quý Q đã đến xin đầu thú và khai nhận sự việc: Q bắt đầu đến giúp việc theo giờ cho gia đình chị P tại căn hộ nêu trên từ ngày 20/12/2022. Trong thời gian giúp việc tại đây, Q để ý thấy chị P có để một số trang sức ở bàn trong phòng ngủ và không khóa. Khoảng 16h30’ ngày 27/12/2022, thấy gia đình chị P đều đi vắng, Q đã lén lút vào phòng ngủ lấy 01 đôi hoa tai bằng vàng trắng, mỗi bên có đính đá trên mặt và 01 vòng cổ bằng vàng trắng dạng vòng xích, trên mặt có hình bông hoa bốn cánh. Sau đó, Quỳnh điều khiển xe máy BKS 33P4-…14 của mình đi đến cửa hàng vàng bạc P ở số 30 phố T, phường N, quận H1, Hà Nội - là nơi chị P đã mua các đồ trang sức trên trước đó. Q lấy tên và số điện thoại của chị P để làm hóa đơn mua bán với cửa hàng. Sau khi kiểm tra thông tin trên hệ thống, xác định người mua số trang sức trước đó là chị Nguyễn Thị Ngọc P và do tin tưởng đối tượng đến bán là chị P nên nhân viên cửa hàng là anh Nguyễn Minh H đã đồng ý mua đôi hoa tai và vòng cổ vàng trắng nêu trên với giá 6.300.000 đồng. Q đã chi tiêu cá nhân hết số tiền trên.

Khoảng 19h55’ ngày 06/01/2023, trong lúc làm giúp việc dọn dẹp tại căn hộ nói trên và lợi dụng gia đình chị P đi vắng, Q đã ngắt cầu dao tổng cắt điện toàn bộ căn hộ nhằm tránh bị máy ghi hình hoạt động rồi Q vào phòng chị P lấy 01 nhẫn vàng 10k trên mặt có hình con tỳ hưu và 01 vòng đeo tay vàng 10k trên mặt có hình chữ X. Sau đó Q giấu tài sản trộm cắp trong túi quần và điều khiển xe máy BKS 33P4-…14 của mình đi đến cửa hàng vàng bạc Đ ở số 19 phố N, thị trấn T, huyện G, TP Hà Nội. Tại đây Q nói dối đây

là tài sản của Q đang cần bán gấp với chủ cửa hàng là anh Phạm Ngọc T. Do tin tưởng nên anh T đã đồng ý mua số trang sức nêu trên do Q cầm đến bán với giá 2.900.000 đồng. Sau đó, Q đã chi tiêu cá nhân hết số tiền này.

Vật chứng thu giữ của Q gồm: 01 xe máy kiểu dáng Wave màu trắng, BKS 33P4-…14; 01 áo khoác màu vàng; 01 áo cộc tay màu xám; 01 quần màu đen (đều đã qua sử dụng). Ngoài ra, vật chứng là tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án khi Q mang đi tiêu thụ, các chủ cửa hàng sau khi mua của Q đều đã hủy mẫu để chế tác thành các sản phẩm khác nên không thu hồi được.

Tại Kết luận định giá tài sản số 61/HĐĐG ngày 09/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận H, TP Hà Nội kết luận: *tổng giá trị số tài sản bị chiếm đoạt đều đã qua sử dụng nêu trên là 9.200.000 đồng*, gồm: 01 vòng cổ bằng vàng trắng (dạng vòng xích, trên mặt có hình bông hoa bốn cánh) trị giá 4.100.000 đồng, 01 đôi khuyên tai bằng vàng trắng (mỗi bên có đính đá trên mặt) trị giá 2.200.000 đồng, 01 nhẫn vàng trên mặt có hình con tỳ hưu trị giá 1.600.000 đồng, 01 vòng đeo tay bằng vàng trên mặt có hình chữ "X" trị giá 1.300.000 đồng.

Sau khi sự việc xảy ra, Long Quý Q đã bồi thường cho chị Nguyễn Thị Ngọc P số tiền 10.000.000 đồng. Chị P đã nhận số tiền trên và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Q, chị P không yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại Cơ quan Điều tra, Q đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Lời khai của Q phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác.

**Tại bản cáo trạng** số 182/CT-VKS-HM ngày 06/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, TP Hà Nội truy tố Long Quý Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 - BLHS 2015.

**Tại phiên toà:** Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận nội dung bản cáo trạng truy tố đúng hành vi bị cáo đã thực hiện, thấy được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, hối hận và đề nghị Tòa xem xét, giảm nhẹ hình phạt. Về dân sự bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại tổng cộng là 14.000.000 đồng, chị P đã có đơn xác nhận hai bên đã thỏa thuận xong việc bồi thường dân sự và không yêu cầu gì khác.

Đại diện VKSND quận Hoàng Mai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Xử phạt bị cáo từ 14 tháng đến 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Trả lại bị cáo 01 xe máy do Cơ quan điều tra đã thu giữ. Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác màu vàng, 01 áo cộc tay màu xám, 01 quần màu đen (đều đã qua sử dụng) là trang phục bị cáo đã mặc khi thực hiện hành vi phạm tội

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an quận H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người liên quan không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Trong thời gian làm giúp việc theo giờ cho gia đình chị Nguyễn Thị Ngọc P tại Căn hộ 3211 P…9, Khu đô thị T, phường M, quận H, TP Hà Nội và lợi dụng lúc mọi người trong gia đình chị P đi vắng, Long Quý Q đã hai lần lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị P, cụ thể: ngày 27/12/2022, Q đã trộm cắp của chị P 01 đôi hoa tai bằng vàng trắng trị giá 2.200.000 đồng và 01 vòng cổ dạng xích bằng vàng trắng trị giá 4.100.000 đồng. Đến ngày 06/01/2023, Q tiếp tục trộm cắp của chị P 01 nhẫn vàng trị giá 1.600.000 đồng và 01 vòng đeo tay bằng vàng trị giá 1.300.000 đồng. Tổng trị giá tài sản Q đã trộm cắp của chị P là 9.200.000 đồng. Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 - BLHS 2015. Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ pháp lý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội, do vậy cần thiết xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ: chưa tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu; đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Bị cáo có tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên (mỗi lần trộm cắp thì giá trị tài sản trộm cắp đều lớn hơn hai triệu đồng). Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, thấy: lợi dụng được thuê giúp việc theo giờ cho gia đình chị Nguyễn Thị Ngọc P, bị cáo đã hai lần trộm cắp tài tản của chị P nhân lúc cả nhà đi vắng. Bị cáo đã chủ động cắt cầu dao điện nhằm tránh máy ghi hình trong căn hộ hoạt động trong

lúc bị cáo trộm cắp tài sản. Sau khi trộm cắp, bị cáo đã đến cửa hàng trang sức nơi chị P mua đồ trang sức trước đó rồi lấy tên và số điện thoại chị P để bán lại số trang sức này với mục đích để không bị phát hiện ra. Như vậy bị cáo đã có sự chuẩn bị và cố tình thực hiện hành vi trộm cắp đến cùng, sau đó có các hành vi nhằm che dấu việc trộm cắp. Chỉ khi chị P phát hiện bị mất tài sản và đến trình báo cơ quan công an thì hành vi phạm tội của bị cáo mới được làm rõ. Do vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhưng ở mức hình phạt vừa phải, thì mới đủ điều kiện để cải tạo giáo dục bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo là lao động tự do, đang nuôi con nhỏ, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về dân sự: người bị hại đã được bị cáo bồi thường giá trị tài sản, không có yêu cầu gì về dân sự nên không xét

[5] Về vật chứng: đối với 01 áo khoác màu vàng; 01 áo cộc tay màu xám; 01 quần màu đen (đều đã qua sử dụng) Cơ quan Điều tra đã thu giữ của bị cáo, xét đây là tài sản cá nhân nên trả lại bị cáo. Đối với 01 xe máy kiểu dáng Wave, BKS 33P4-…14, số khung 08981, số máy 008981, qua xác minh thì chủ đăng ký xe mô tô là anh Phạm Văn H. Tuy nhiên anh H khai đã bán xe máy này cho Q, không còn giữ giấy tờ xe và anh H không còn liên quan đến xe máy này. Qua xác minh, chiếc xe máy này không có trong tàng thư vật chứng, có số khung số máy nguyên thủy, do vậy vật chứng này được xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo nên trả lại cho bị cáo

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 - BLTTHS 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

[7] Về quyền kháng cáo: bị cáo, người bị hại, những người liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 - BLTTHS 2015.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

***Tuyên bố***: Long Quý Q phạm tội "Trộm cắp tài sản"

*Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 - BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017*

***Xử phạt***: **Long Quý Q 10** (*mười*) **tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

***Về vật chứng*:** áp dụng Điều 106 - BLTTHS 2015: Trả lại bị cáo 01 áo khoác màu vàng; 01 áo cộc tay màu xám; 01 quần dài màu đen; 01 xe máy kiểu dáng Wave đeo BKS 33P4-5814 có số khung 08981 và số máy 008981, đều đã qua sử dụng (đã chuyển Cơ quan Thi hành án dân sự quận H tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/7/2023)

***Về án phí***: áp dụng Điều 136 - BLTTHS 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

***Về quyền kháng cáo*:** áp dụng các Điều 331, 333 - BLTTHS 2015

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Nguyễn Thị Ngọc P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Anh Nguyễn Minh H, anh Phạm Ngọc T, anh Phạm Văn H có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Về việc thi hành án***: áp dụng Điều 26 - Luật Thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định của tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:***
*- Tòa án nhân dân TP Hà Nội*
*- VKSND TP Hà Nội*
*- VKSND quận Hoàng Mai, Hà Nội*
*- Công an quận H, Hà Nội*
*- Cơ quan THA hình sự và cơ quan THA dân sự quận H, Hà Nội*
*- Bị cáo, người bị hại*
*- Lưu HSVA, VP*

**Đỗ Thị Mai Thu**